

Số: /KH-UBND

Thanh Liêm, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra việc tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn năm 2021 trên địa bàn huyện Thanh Liêm

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung 1 số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05 tháng 5 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UB ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định về phân công, phân cấp tổ chức quản lý bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thực hiện Kế hoạch số 1095/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm về cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Thanh Liêm về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính; kiểm soát TTHC; kiểm tra việc tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thông qua kiểm tra nhằm phát huy những điển hình, sáng kiến, cách làm hay trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động, để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; chỉ ra những hạn chế, tồn tại để kịp thời khắc phục, rút kinh nghiệm, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ CCHC, Kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động những năm tiếp theo cụ thể:

1.1. Đối với công tác CCHC và kiểm soát TTHC.

- Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với công tác CCHC, kiểm soát TTHC; đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC.

- Nắm tình hình và kịp thời hướng dẫn các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC, Kiểm soát TTHC. Làm cơ sở chấm điểm chỉ số CCHC, kiểm soát TTHC năm 2021.

1.2. Đối với công tác tổ chức và hoạt động.

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác lãnh đạo, quản lý sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ theo quyết định của UBND huyện, quy định về chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, công tác phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện.

- Nắm tình hình và kịp thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm quyền lợi của cán bộ công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo khách quan, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Qua kiểm tra kịp thời kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CCHC, kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng CCHC, Kiểm soát TTHC công tác tổ chức và hoạt động từ huyện đến cơ sở.

- Việc đánh giá, kết luận phải phản ánh đúng thực tế khách quan về kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, Kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Những kết luận của Đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc lãnh đạo triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, Kiểm soát TTHC, Tổ chức và hoạt động.

1. Đối với công tác CCHC: tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên các lĩnh vực CCHC trong đó tập trung kiểm tra công tác cải cách TTHC và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với công tác Kiểm soát TTHC tập trung vào các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.
- Việc niêm yết công khai TTHC.
- Việc triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.
- Công tác rà soát đơn giản hóa TTHC.
- Công tác truyền thông và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.
- Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

3. Đối với công tác tổ chức và hoạt động.

- Cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan: Cơ cấu tổ chức, bộ máy hiện đang bố trí; Số biên chế lao động hợp đồng của đơn vị, được Ủy ban nhân dân huyện giao và có mặt; Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu theo trình độ đào tạo các mặt (từ đó xác định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế đã hợp lý chưa, cần điều chỉnh bổ sung gì? Tỷ lệ CB,CC,VC đạt chuẩn và trên chuẩn về tiêu chuẩn chức danh).

Riêng đối với cấp xã báo cáo rõ số lượng cơ cấu CB,CC theo Quyết định 05/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Hà Nam hiện tại đủ, thiếu... và tổng số cán bộ không chuyên trách cấp xã, tổng số cán bộ không chuyên trách ở thôn xóm, việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ không chuyên trách.

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (nêu rõ số nhiệm vụ đã thực hiện, những nhiệm vụ nào chưa làm được, nhiệm vụ nào còn hạn chế; nhiệm vụ nào còn chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót...).

- Nêu tình hình, kết quả việc thực hiện các lĩnh vực được phân cấp, ủy quyền; việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, thiếu sót; Những khó khăn, vướng mắc, bất cập; các kiến nghị, đề xuất về tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã.

III. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Trong đó trên 40% UBND các xã, thị trấn gồm các xã, thị trấn sau đây được kiểm tra trực tiếp: Thanh Nguyên, Thanh Hải, Thanh Hà, Liêm Túc, Liêm Cần, Thanh Hương, Thanh Tân,

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được kiểm tra trực tiếp 05 đơn vị gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài Nguyên và Môi trường; Phòng Lao động-TB&XH, Phòng Y tế, Văn phòng Huyện ủy, HĐND và UBND huyện.

2. Thời gian tiến hành kiểm tra

Trong quý III năm 2021 (thời gian kiểm tra cụ thể có thông báo sau).

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị:

- Các đơn vị được kiểm tra trực tiếp xây dựng báo cáo theo đề cương gửi kèm kế hoạch này gửi cho Đoàn kiểm tra tại ngày kiểm tra theo lịch.

- Tại buổi làm việc theo lịch, Đoàn kiểm tra nghe đơn vị báo cáo về tình hình thực hiện công tác CCHC, kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động tại đơn vị và những đề xuất, kiến nghị.

- Kiểm tra hồ sơ và hệ thống văn bản triển khai CCHC, Kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị, kiểm tra việc thực hiện giải quyết TTHC theo quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Kiểm tra hồ CB,CC các hệ thống văn bản lưu giữ của các cấp từ trung ương đến địa phương về tổ chức bộ máy, cán bộ, các văn bản của đơn vị ban hành quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, chức năng nhiệm vụ quyền hạn vv... công tác bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá, phân loại cán bộ công chức hàng năm, chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

- Đối với cấp xã ngoài các nội dung trên đoàn kiểm tra kiểm tra thêm công tác triển khai thực hiện mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ và việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số, hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) theo Kế hoạch của UBND huyện năm 2021.

- Trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh qua kiểm tra.

- Trưởng Đoàn kiểm tra kết luận sơ bộ việc kiểm tra thực tế.

- Sau khi kiểm tra, Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo kết luận kiểm tra, xin ý kiến giải trình của các đơn vị được kiểm tra và tham mưu UBND huyện ban hành Kết luận kiểm tra.

2. Tự kiểm tra:

Các cơ quan, không thuộc diện kiểm tra trực tiếp, tiến hành tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình, xây dựng báo cáo theo đề cương gửi kèm kế hoạch này gửi báo cáo về UBND huyện 02 bản (01 bản cho Văn phòng Huyện ủy, HĐND&UBND huyện; 01 bản gửi cho phòng Nội vụ) trước ngày 10/8/2021.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Huyện Ủy, HĐND&UBND huyện.

- Chủ trì, phối hợp phòng Nội vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC, Kiểm soát TTHC công tác tổ chức và hoạt động năm 2020, tại một số cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Đoàn kiểm tra tiến hành tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo nội dung kế hoạch.

- Thông báo cho các thành viên Đoàn kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra về nội dung, thời gian kiểm tra để đảm bảo cuộc kiểm tra đạt kết quả.

- Kết thúc kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

2. Phòng nội vụ huyện.

Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, HĐND&UBND huyện tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, cử lãnh đạo, công chức tham gia Đoàn kiểm tra theo quyết định của UBND huyện.

3. Trong quá trình diễn ra kiểm tra tại UBND các xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện có thể mời các Tổ chức Đoàn thể chính trị hoặc các Ban, ngành của huyện cùng tham gia phối hợp với đoàn kiểm tra.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được trực tiếp kiểm tra.

- Xây dựng báo cáo, chuẩn bị hồ sơ để làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, bố trí địa điểm, cử lãnh đạo Đảng ủy, UBND, công chức có liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động năm 2021 đối với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ hoặc Văn phòng Huyện ủy, HĐND&UBND huyện) để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam;
 - TT Huyện ủy;
 - TT HĐND huyện;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT.
- (Đề b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Mạnh Dũng

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính,
kiểm soát thủ tục hành chính công tác tổ chức và hoạt động năm 2021**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021
của UBND huyện Thanh Liêm)

A. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2021

- Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021. Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021.

- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Tổ chức, chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC, kiểm soát TTHC

- Về tổ chức các hội nghị, buổi họp giao ban công tác CCHC, kiểm soát TTHC

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC

- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

3. Công tác tuyên truyền

Việc ban hành văn bản về tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC năm 2021; nêu rõ hình thức và nội dung tuyên truyền.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Báo cáo rõ số lượng báo cáo đã thực hiện, chế độ báo cáo theo định kỳ hàng tháng, quý, năm; việc tuân thủ thời gian báo cáo đã được đảm bảo theo quy định hay chưa.

- Chế độ báo cáo công tác kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính Phủ về kiểm soát TTHC và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

Đánh giá tình hình và kết quả đạt được trên các lĩnh vực theo Kế hoạch CCHC và các văn bản có liên quan, trong đó tập trung nêu rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong các nội dung sau:

1. Cải cách thể chế

a) Rà soát VBQPPL: Kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; nêu rõ số lượng văn bản được kiểm tra rà soát; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình kiểm tra, rà soát.

b) Tình hình triển khai thực hiện các VBQPPL tại cơ quan, đơn vị; nêu rõ số VBQPPL phải triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2021.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Báo cáo việc niêm yết công khai Thủ tục hành chính (TTHC), báo cáo việc cập nhật niêm yết TTHC mới do UBND tỉnh ban hành. Số điện thoại đường dây nóng, hòm thư góp ý tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã các hình thức công khai.

- Báo cáo kết quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương?

- Báo cáo việc rà soát đánh giá TTHC: Nêu rõ tên TTHC đã được rà soát, rà soát được bao nhiêu thủ tục, qua rà soát, TTHC nào cần được điều chỉnh bãi bỏ, bổ sung lý do bỏ sung hoặc bãi bỏ...

3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Việc bố trí phân công cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa, thực hiện chính sách hỗ trợ cho công chức trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả một cửa theo Quyết định 38/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 về mức chi hỗ trợ và định xuất công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận một cửa.

- Việc ban hành quyết định thành lập, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa, quyết định ban hành quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa; việc thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân theo quy định tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Việc triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả; trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nêu số lượng TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết quả giải quyết TTHC của tất cả các lĩnh vực đã tiếp nhận và giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa từ 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra. số TTHC giải quyết trước hẹn, đúng hẹn, trễ hẹn...

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho thực hiện thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu).

- Báo cáo tổng số phí, lệ phí thu được từ 01/01/2021 đến thời điểm được kiểm tra, việc quản lý, sử dụng phí lệ phí thu được từ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa một cửa liên thông.

4. Cải cách tổ chức, bộ máy

- Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế tại đơn vị (quy chế làm việc của UBND xã theo quy định của Luật hiện hành, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ...).

5. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Công tác đánh giá phân loại CB,CC,VC hàng năm có đảm bảo đúng quy trình, việc đánh giá có công tâm, khách quan, công bằng, phản ánh đúng kết quả trong thực thi nhiệm vụ của CB,CC.

- Việc chấp hành thực hiện kỷ cương kỷ luật hành chính của đội ngũ CB,CC,VC theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính

phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và các văn bản của tỉnh của huyện về chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương, nội quy làm việc... và Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 05/10/2020 của Huyện ủy Thanh Liêm

Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong đó nêu rõ số lượng và tỷ lệ % số cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định; số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm;

6. Cải cách tài chính công

- Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công. Thực hiện công khai tài chính định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm); chấp hành các quy định về chi tiêu tài chính

7. Về hiện đại hóa nền hành chính.

- Việc duy trì và thực hiện phần mềm QLVB điều hành <http://qlvb.hanam.gov.vn>
- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch của UBND huyện trong năm 2021.

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại: Có trang bị máy tính và kết nối mạng INTERNET. Tỷ lệ cán bộ, công chức biết sử dụng thư điện tử (hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, huyện, việc lắp camera giám sát và duy trì hoạt động hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa.

- Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, thiếu sót; Những khó khăn, vướng mắc, bất cập.

* Riêng đối với cấp xã báo cáo thêm nội dung công tác triển khai thực hiện mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ và việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số, hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) theo Kế hoạch của UBND huyện năm 2021.

B. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Đối với cấp huyện.

- Các đơn vị báo cáo rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, bộ máy hiện đang bố trí; Số biên chế được Ủy ban nhân dân huyện giao và có mặt; Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu theo trình độ đào tạo các mặt (từ đó xác định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế đã hợp lý chưa, cần điều chỉnh bổ sung gì? Tỷ lệ CB,CC,VC đạt chuẩn và trên chuẩn về tiêu chuẩn chức danh).

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (nêu rõ số nhiệm vụ đã thực hiện, những nhiệm vụ nào chưa làm được, nhiệm vụ nào còn hạn chế; nhiệm vụ nào còn chông chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót...).

- Nêu tình hình, kết quả việc thực hiện các lĩnh vực được phân cấp, ủy quyền; việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Việc chấp hành kỷ cương kỷ luật của CB,CC,VC, trách nhiệm trong công việc của CB,CC,VC, kỷ cương hội họp, giờ giấc làm việc, trang phục, đeo thẻ trong giờ làm việc vv..., Tỷ lệ CB,CC,VC được đánh giá phân loại hàng năm, khen thưởng, kỷ luật.

- Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, thiếu sót; Những khó khăn, vướng mắc, bất cập về tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

2. Đối với cấp xã.

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ (nêu rõ số nhiệm vụ đã thực hiện, những nhiệm vụ nào chưa làm được, nhiệm vụ nào còn hạn chế; nhiệm vụ nào còn chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót...).

- Nêu tình hình, kết quả việc thực hiện các lĩnh vực được phân cấp, ủy quyền; việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã.

- Báo cáo rõ số lượng cơ cấu CB,CC theo Quyết định 05/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Hà Nam số CB,CC hiện tại có mặt bao nhiêu, đủ, thiếu chủng loại nào, trình độ đào tạo cán bộ, công chức như vậy hợp lý hay chưa?... tổng số cán bộ không chuyên trách cấp xã? tổng số cán bộ không chuyên trách ở thôn xóm? việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ không chuyên trách....

- Việc chấp hành kỷ cương kỷ luật của CB,CC, trách nhiệm trong công việc của CB,CC,VC, kỷ cương hội họp, giờ giấc làm việc, trang phục, đeo thẻ trong giờ làm việc vv..., Tỷ lệ CB,CC, được đánh giá phân loại hàng năm, khen thưởng, kỷ luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế

2. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC, công tác tổ chức và hoạt động trong thời gian tới

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT